

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 28/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Chí Cường, bà Sùng Thị Máy

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: ông Lưu Viết Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 29/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 15/5/2025 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 15/6/1972, tại: huyện Q, tỉnh T1; Nơi cư trú: thôn 6, xã Q1, huyện Q, tỉnh T1; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc T2 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); Vợ: Đào Thị T3, sinh năm 1974 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không; CCCD số 0..., cục CSQLHC về TTXH cấp ngày ...;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Trường Mầm non S, thành phố H, tỉnh H; Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị B - Hiệu trưởng; xin xét xử vắng mặt.

2. Trường THCS Y, thành phố H, tỉnh H; Người đại diện theo pháp luật: Phạm Thị Hoài T4 – Hiệu trưởng, xin xét xử vắng mặt.

3. Trường THPT huyện Đ, tỉnh Hà G; người đại diện: Nông Thế H1 – Hiệu trưởng, xin xét xử vắng mặt.

4. Trường Mầm non thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H; người đại diện: Nguyễn Thị N – Phó Hiệu trưởng, xin xét xử vắng mặt.

5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ, tỉnh H; Người đại diện: Nguyễn Thị H2 – nhân viên văn phòng, xin xét xử vắng mặt.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện M, tỉnh H; người đại diện: Hoàng Văn H3 – Trưởng phòng, xin xét xử vắng mặt.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện M, tỉnh H; người đại diện: Bùi Văn T5 – Trưởng phòng, vắng mặt.

8. Ban quản lý dự án xây dựng huyện M, tỉnh H; người đại diện: Trần Văn T6 – Phó Giám đốc, vắng mặt.

9. Đoàn Thúy N1, sinh năm 19...; địa chỉ: thôn P, xã P, huyện M, tỉnh H, xin xét xử vắng mặt

10. Hà Đình P, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H, vắng mặt.

11. Trần Đức C, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đồng Văn, tỉnh H, xin xét xử vắng mặt.

12. Hoàng Văn M1, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 7, thị trấn Đ., huyện Đ., tỉnh H., xin xét xử vắng mặt.

13. Hoàng Thị T7, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 16, phường M2, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

14. Nguyễn Thị T8, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 7, phường M2, thành phố H, tỉnh H, xin xét xử vắng mặt.

15. Đoàn Quốc T9, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 7, phường M2, thành phố H, tỉnh H, xin xét xử vắng mặt.

16. Đặng Quốc S, sinh năm 19...; địa chỉ tổ 20, phường M2, thành phố H, tỉnh H, xin xét xử vắng mặt.

17. Nguyễn Thị Thu T10, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 01, phường M2, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

18. Hoàng Thị Thu H4, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 4, phường M2, thành phố H, tỉnh H, xin xét xử vắng mặt.

19. Lò Thị T11, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 9, phường M2, thành phố H, tỉnh H, xin xét xử vắng mặt.

20. Hoàng Thị N2, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 15, phường M2, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

21. Nguyễn Thanh B1, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 21, phường M2, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

22. Dương Thị H5, sinh năm 19...; địa chỉ: số 15 N3, phường M2, thành phố

H, tỉnh H, vắng mặt.

23. Trần Văn N4, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 05, phường N5, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

24. Nguyễn Thị T12, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 17, phường N5, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

25. Đặng Hà H6, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 14, phường N5, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

26. Đặng Thị Bích H7, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 13, phường N5, thành phố H, tỉnh H, xin xét xử vắng mặt

27. Mai Thị T13, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 04, phường T14, thành phố H, tỉnh H, xin xét xử vắng mặt.

28. Nguyễn Thị T15, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 01, phường T14, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

29. Lê Thanh H8, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 04, phường N6, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

30. Lương Thị N7, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh H, vắng mặt.

31. Nguyễn Mạnh H9, sinh năm 19...; địa chỉ: tổ 4, thị trấn M., huyện M. , tỉnh H., vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đức C, sinh năm 19...; địa chỉ: xóm 7, thôn B2, xã H10, huyện V1, thành phố H11, xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2024, bị cáo Lê Ngọc T đến nhà anh Ưông Ngọc D (*là người cùng thôn*) chơi, trong quá trình nói chuyện T có nói về việc hiện tại không có việc làm nên muốn đi xin từ thiện nhưng chưa có người hoặc công ty nào giới thiệu. Sau khi nghe T nói vậy, anh D nói có biết Công ty TNHH dạy nghề và đào tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết (*gọi tắt là Công ty Đức Quyết*), có trụ sở tại xóm 7, thôn B2, xã H10, huyện V1, thành phố H11 do anh Nguyễn Đức C làm Giám đốc, công ty nhận dạy nghề và đào tạo việc làm cho các trẻ em mồ côi, người khuyết tật có bán bút, bán tăm và vận động quyên góp ủng hộ trẻ em mồ côi, người khuyết tật, sau đó anh D cho T số điện thoại của anh C (*số điện thoại 0368.885.781*) để T tự liên hệ.

Sau khi có số điện thoại, T đã gọi điện thoại cho anh C, giới thiệu tên, tuổi của T cho anh C biết và nói muốn xin làm nhân viên Công ty Đức Quyết của anh C (*quá trình gọi điện anh D không biết*). Anh C đồng ý và cho T thử việc từ khoảng tháng 10/2024 nếu làm được thì mới tiến hành ký hợp đồng lao động (T chưa đến

Công ty Đức Quyết và không biết mặt của anh C). Do T chưa ký hợp đồng lao động với Công ty Đức Quyết nên không phải là Cộng tác viên, T không được phát thẻ cộng tác viên. Qua điện thoại, T được anh C giao cho công việc đi bán sản phẩm là tấm tre, dừa do Công ty Đức Quyết làm ra. Trong quá trình bán sản phẩm nếu có Nhà hảo tâm nào ủng hộ thì hướng dẫn chuyển khoản vào số tài khoản của Công ty Đức Quyết ghi trong Thư kêu gọi hoặc ủng hộ trực tiếp bằng tiền mặt thì viết vào Phiếu thu do Công ty Đức Quyết cung cấp.

Sau khi được nhận vào làm cho Công ty Đức Quyết, đến tháng 11/2024, T gọi điện đề nghị được đi đến tỉnh Hòa Bình để bán sản phẩm và kêu gọi ủng hộ, anh C đồng ý cấp giấy tờ để T đi thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình xin ủng hộ cho trẻ mồ côi, người khuyết tật và sẽ gửi giấy tờ cho T qua bưu điện, đồng thời anh C bảo T phải chuyển số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), sau đó T sử dụng số tài khoản của bà Đào Thị T3 (*vợ của T*) chuyển số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) cho anh C (*T không nhớ số tài khoản của anh C mà chỉ nhớ là một trong hai số ở trong Thư kêu gọi*). Khoảng 03 đến 05 ngày sau, T nhận được giấy tờ của anh C gửi qua bưu điện xã Q1, huyện Q1, tỉnh T1 (*gồm: Thư kêu gọi, Giấy giới thiệu và Tờ trình*). Sau khi nhận được các giấy tờ trên được khoảng 03 đến 04 ngày sau thì T một mình xuất phát từ nhà đi đến thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình để xin tiền hỗ trợ cho trẻ mồ côi và người khuyết tật. Khi đi đến thành phố Hoà Bình, T đi kêu gọi ủng hộ thì được Ngân hàng BIDV (*Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam*) Chi nhánh Hòa Bình hỗ trợ 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) và gửi vào số tài khoản 2107201017049 của Công ty Đức Quyết mở tại Ngân hàng Agribank (*Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam*) Chi nhánh huyện Vĩnh Bảo được ghi ở trong Thư kêu gọi. Tại thời điểm này, do gia đình T có việc gấp nên T phải quay lại về nhà tại T1 nên không đi xin tiền hỗ trợ thêm cơ quan nào ở tỉnh Hoà Bình. Được khoảng hai ngày sau, anh C có gọi điện cho T và nói là số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) nhận được từ Ngân hàng BIDV thì anh C chỉ lấy 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), còn lại 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) sẽ đưa cho T. Thấy vậy T nói với anh C cứ giữ 500.000 đồng này để khi nào T có thời gian đi tiếp thì anh C gửi cho T giấy tờ và sẽ trừ số tiền này. Nghe vậy, anh C đồng ý.

Khoảng đầu tháng 01/2025, do gia đình gặp khó khăn về kinh tế, thấy việc đi xin tiền quyên góp, ủng hộ cho trẻ mồ côi, người khuyết tật dễ và có thể lợi dụng để chiếm đoạt tiền của tổ chức, cá nhân ủng hộ để chi tiêu cho cá nhân nên T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức đi vận động quyên góp, ủng hộ cho trẻ mồ côi, người khuyết tật. Do trước đó, T đã được anh C - Giám đốc Công ty Đức Quyết cấp một bộ giấy tờ (*gồm: Thư kêu gọi, Giấy giới thiệu và Tờ trình*) để T đi tỉnh Hoà Bình kêu gọi từ thiện nên T đã gọi điện thoại cho anh C nói là muốn đi đến tỉnh Hà Giang và tỉnh Hà Nam để vận động quyên góp ủng hộ cho trẻ mồ côi, người khuyết tật cho Công ty và bảo anh C gửi một bộ giấy tờ (*gồm: Thư kêu gọi, Giấy giới thiệu và Tờ trình*) để đi xin tiền ủng hộ. Anh C đồng ý và bảo T gửi căn cước công dân, ảnh chân dung của T cho anh C làm giấy tờ và tiến hành lập hợp đồng lao động với anh C, T đã chụp căn cước công dân và ảnh chân

dung của mình gửi qua mạng xã hội Zalo cho anh C theo yêu cầu. Đến ngày 05/01/2025, anh D1 (*là Bru tá của Bru điện xã Q1, huyện Q, tỉnh T*) phát 01 bưu phẩm (*phong bì thư*) người gửi là Nguyễn Đức C số điện thoại 0368885781 – B2 – H10- V1- H11 đến người nhận là Lê Ngọc T, sinh năm 19..., cư trú tại thôn 6, xã Q1, huyện Q, tỉnh T, có mã vận đơn là EQ186730801VN. Đến ngày 07/01/2025, anh D1 tiếp tục phát 01 bưu phẩm (*phong bì thư*) người gửi Nguyễn Đức C số điện thoại 0368885781 – B2- H10- V1- H11 đến cho T mã vận đơn là EQ186731104VN. Do quen biết nhau nên quá trình phát bưu phẩm cho T, anh D1 chỉ gọi điện thoại cho T biết và T đến Bru điện xã Q1 để nhận bưu phẩm và không ký nhận. Quá trình giao, nhận anh D1 không ghi chép lại mà anh D1 chỉ làm các thủ tục cấp phát trên hệ thống phần mềm theo dõi đơn hàng (*nội dung bên trong bưu phẩm thì anh D1 không biết*). Sau khi nhận được bưu phẩm từ Công ty Đức Quyết, T mở ra bên trong có các loại giấy tờ do anh C gửi gồm: 01 (*một*) tập Giấy giới thiệu đều có số 106CTĐQ đề ngày 06/01/2025; 01 (*một*) tập Tờ trình số 106CTĐQ; 01 (*một*) tập Thư kêu gọi số 106CTĐQ, tất cả các giấy tờ trên đều có chữ ký của anh Nguyễn Đức C đóng dấu tròn đỏ của Công ty Đức Quyết; 02 (*hai*) tập Phiếu thu (*loại 2 liên*) đóng dấu tròn đỏ của Công ty Đức Quyết, mỗi quyển phiếu thu có 58 (*năm mươi tám*) tờ.

Sau khi nhận được các giấy tờ trên, T đến quán phô tô copy của anh Trịnh Văn S1 (*là chủ quán phô tô copy*) và bảo anh S1 in cho T các quyển Sổ vàng ghi nhận tấm lòng nhân ái các đơn vị, các nhà hảo tâm, sau đó anh S1 lên mạng Internet để tìm mẫu bìa sổ và nội dung sổ, lúc này T cũng ngồi ở đó cùng anh S1 xem mẫu. Sau khi chọn được mẫu bìa và nội dung sổ thì anh S1 in cho T theo nội dung Tấn đã yêu cầu. T bảo anh S1 in màu cho 02 (*hai*) tờ bìa với nội dung “*Sổ vàng ghi nhận tấm lòng nhân ái các đơn vị, các nhà hảo tâm trên địa bàn tỉnh Hà Giang*” và “*Sổ vàng ghi nhận tấm lòng nhân ái các đơn vị, các nhà hảo tâm trên địa bàn tỉnh Hà Nam*” mỗi tỉnh 01 (*một*) tờ bìa và năm 2025 cùng với 40 (*bốn mươi*) tờ một mặt ghi nội dung sổ ghi ơn tấm lòng vàng của các nhà hảo tâm (*không đóng quyển*). Sau khi in xong thì anh S1 đưa các tài liệu này cho T và T thanh toán cho anh S1 tiền in ấn các tài liệu trên là 40.000 VNĐ (*bốn mươi nghìn đồng*). Các tệp File tài liệu có các nội dung như trên, sau khi anh S1 in xong cho T thì anh S1 đã xóa bỏ mà không lưu lại trên máy làm việc của anh S1 (*anh S1 không biết T in các tài liệu trên mục đích là để làm gì, không hỏi T và T cũng không nói cho anh S1 biết*). Sau đó, T đi lên thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa mua ảnh in hình của Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và chuẩn bị hình ảnh của các trẻ em khuyết tật mang theo để đi xin tiền tại các cơ quan nhằm tạo lòng tin và nhận được sự ủng hộ, quyên góp nhiều cũng như để người ủng hộ tin tưởng trực tiếp ủng hộ bằng tiền mặt, không chuyển tiền ủng hộ vào tài khoản của Công ty Đức Quyết mục đích để chiếm đoạt số tiền ủng hộ, đồng thời khi xin được tiền hỗ trợ tại các cơ quan, tổ chức, T sẽ đưa các tấm ảnh mang cho họ để làm quà tặng để tạo lòng tin hoặc bán lại cho họ với mục đích thương mại.

Ngày 13/01/2025, T một mình đi lên tỉnh Hà Giang, khi đến địa bàn thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, T đi đến trụ sở của VINAPHONE Hà Giang xin gặp chị T4 là Phó giám đốc. Khi gặp chị T4, T giới thiệu mình làm công tác vận động, kêu gọi ủng hộ cho các cháu trẻ em mồ côi, người khuyết tật, đồng thời T cũng đưa ra một cặp có chứa các tài liệu (*gồm: Tờ trình, Thư kêu gọi, Giấy giới thiệu và hình ảnh về trẻ mồ côi, người khuyết tật*) để chị T4 xem. T cũng nói với chị T4 là đã gần đến dịp tết Nguyên đán nên T cũng đến để kêu gọi các nhà hảo tâm, cơ quan, đơn vị ủng hộ để tổ chức ngày tết và mua sắm, tặng quà cho các cháu. Khi chị T4 đưa tiền ủng hộ cho T thì T đưa quyển sổ bìa ghi “*Sổ vàng ghi nhận tấm lòng nhân ái các đơn vị, các nhà hảo tâm trên địa bàn tỉnh Hà Giang*” để chị T4 tự ghi các thông tin ủng hộ và ký nhận vào rồi T tặng ảnh in hình Bác Hồ, bác Võ Nguyên Giáp bác Nguyễn Phú Trọng cho chị T4 để làm kỷ niệm. Khi đến các cơ quan, đơn vị khác của tỉnh Hà Giang, T cũng giới thiệu và đưa ra các tài liệu như đã đưa cho chị T4 và giới thiệu quyển “*Sổ vàng ghi nhận tấm lòng nhân ái các đơn vị, các nhà hảo tâm trên địa bàn tỉnh Hà Giang*” đã được các đơn vị, nhà hảo tâm ủng hộ, ký, đóng dấu vào đây để tạo lòng tin cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân sau tin tưởng và ủng hộ. Khi đến các cơ quan, tổ chức khác để kêu gọi ủng hộ tiền, T đều thực hiện thủ đoạn như trên để lừa tiền. Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025, tại thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, T đã mang theo Giấy giới thiệu, Tờ trình và Thư kêu gọi đi vào các cơ quan, trường học giới thiệu chung chung là cán bộ Trung tâm hỗ trợ trẻ em mồ côi đến để kêu gọi hỗ trợ tiền cho các trẻ em mồ côi, người khuyết tật, các cơ quan này đều đưa tiền cho T nhiều nhất là 2.000.000 đồng, ít nhất là 200.000 đồng.

Ngày 16/01/2025, T một mình tiếp tục di chuyển từ thành phố Hà Giang đến huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Tại đây, T cũng đi vào các cơ quan, trường học tự giới thiệu và đưa các giấy tờ tương tự như đã thực hiện hành vi lừa tiền ở thành phố Hà Giang để các cơ quan, trường học đưa tiền cho T.

Ngày 17/01/2025, T một mình tiếp tục di chuyển từ huyện Đồng Văn sang huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Tại đây, T cũng đi vào các cơ quan, trường học tự giới thiệu và đưa các giấy tờ tương tự như đã thực hiện hành vi lừa tiền ở huyện Đồng Văn để các cơ quan, trường học đưa tiền cho T. Khi T đến Ngân hàng Lộc Phát - Phòng giao dịch huyện Mèo Vạc kêu gọi ủng hộ thì bị anh Hầu Mí N8, (*là nhân viên bảo vệ của Ngân hàng*) nghi ngờ T có hành vi lừa đảo nên đã trình báo vụ việc với Công an huyện Mèo Vạc. T được Cơ quan Công an huyện Mèo Vạc mời lên làm việc liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T. Tại Cơ quan Công an huyện Mèo Vạc, T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp toàn bộ đồ vật, tài liệu có liên quan, trong đó: Tổng số tiền do T lừa đảo chiếm đoạt được của 31 (*ba mươi một*) cơ quan, tổ chức, trường học, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Giang, huyện Đồng Văn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang sau khi T đã sử dụng một phần để chi tiêu cho cá nhân, số tiền còn lại là 14.730.000 đồng (*mười bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, qua kiểm tra đối chiếu thấy: Tổng số tiền do 31 (*ba mươi một*) các cơ quan, đơn vị, trường học ủng hộ ghi trong “*Sổ vàng ghi nhận tấm lòng*

nhân ái các đơn vị, các nhà hảo tâm trên địa bàn tỉnh Hà Giang” là 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, qua lời khai của Lê Ngọc T thì có 01 (một) cơ quan tự ghi trong sổ là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng khi đưa tiền cho Tân thì chỉ đưa 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Còn 02 (hai) đơn vị trường học tự ghi trong sổ là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng khi đưa tiền cho T thì 01 (một) trường học chỉ đưa 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) trường học chỉ đưa 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Lời khai của T hoàn toàn phù hợp với lời khai của 03 (ba) bị hại trên.

Như vậy, tổng số tiền Lê Ngọc T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt được trên địa bàn thành phố Hà Giang, huyện Đồng Văn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng chẵn). Sau khi lừa đảo chiếm đoạt được tổng số tiền trên, T đã sử dụng số tiền 3.270.000 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) chi tiêu vào mục đích cá nhân hết, số tiền còn lại là 14.730.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) Lê Ngọc T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc.

Quá trình Lê Ngọc T lên tỉnh Hà Giang thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì T không liên lạc, chuyển tiền hay thoả thuận chuyển tiền lừa đảo được cho anh Nguyễn Đức C.

Ngoài ra, T dự định trên đường từ tỉnh Hà Giang về nhà tại tỉnh Thanh Hoá nếu có thời gian thì sẽ tiếp tục vào tỉnh Hà Nam xin tiền quyên góp, ủng hộ để nhằm mục đích chiếm đoạt nên có mới có tờ giấy giới thiệu đi tỉnh Hà Nam và 01 (một) quyển sổ “Sổ vàng ghi nhận tấm lòng nhân ái các đơn vị, các nhà hảo tâm trên địa bàn tỉnh Hà Nam” như đã thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 26/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 36 (ba mươi sáu) tờ tiền Việt Nam đồng cần giám định đều là: tiền thật (có bảng kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo).

*** Đồ vật, tài sản đã tạm giữ:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã tiến hành tạm giữ, thu giữ tài liệu, đồ vật, tài sản liên quan đến vụ án:

- Tài liệu, đồ vật, tài sản Lê Ngọc T giao nộp, gồm:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A30, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, loại 12 Promax, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu SUPERDREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 36L2-2355 đã qua sử dụng (kèm giấy tờ xe gồm: Giấy phép lái xe số 380030400174; Đăng ký xe mô tô, xe máy số 0224889; Giấy chứng nhận bảo

hiếm bắt buộc TNDS chủ xe mô tô - xe máy, xe máy điện đều mang tên Lê Ngọc T và một chùm chìa khoá).

+ Tiền mặt 14.730.000 VNĐ (mười bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Trong đó, có 27 (hai mươi bảy) tờ loại mệnh giá 500.000 đồng; 05 (năm) tờ loại mệnh giá 200.000 đồng; 02 (hai) tờ loại mệnh giá 100.000 đồng; 01 (một) tờ loại mệnh giá 20.000 đồng; 01 (một) tờ loại mệnh giá 10.000 đồng (số tiền lừa đảo chiếm đoạt được).

+ Tiền mặt 2.070.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó, 03 (ba) tờ có mệnh giá loại 500.000 đồng; 08 (tám) tờ có mệnh giá 50.000 đồng; 06 (sáu) tờ có mệnh giá 20.000 đồng; 05 (năm) tờ có mệnh giá 10.000 đồng (số tiền T mang theo khi đi lên Hà Giang).

+ 02 (hai) Thẻ căn cước công dân đều có số 038072005064 và mang tên Lê Ngọc T. Trong đó, 01 (một) thẻ do Cục trưởng cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29/9/2017; 01 (một) thẻ do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/9/2021.

+ 01 (một) Thẻ hội viên số 317027 mang tên Lê Ngọc T do Ban chấp hành Trung ương cấp ngày 21/02/2014.

+ 01 (một) Thẻ công tác số 127/VP-TT-2023 có giá trị đến hết năm 2025 mang tên Lê Ngọc T do Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề hỗ trợ trẻ thiệt thòi cấp ngày 06/9/2023.

+ 01 (một) Thẻ ngân hàng Agribank số 9704.0510.8874.4563 mang tên Lê Ngọc T.

+ 03 (ba) Tờ giấy giới thiệu đều có số 106 CTDQ do ông Nguyễn Đức C - Giám đốc Công ty TNHH dạy nghề và tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết ký, đề ngày ngày 06/01/2025 có giá trị đến ngày 28/01/2025, trong đó: 01 (một) tờ cử đi địa bàn tỉnh Hà Giang, 01 (một) tờ cử đi địa bàn tỉnh Hà Nam, 01 (một) tờ không ghi địa bàn.

+ 04 (bốn) Tờ trình đều có số 106 CTDQ lập ngày 06/01/2025 do ông Nguyễn Đức C - Giám đốc Công ty TNHH dạy nghề và tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết ký, đều có cùng một nội dung.

+ 09 (chín) Thư kêu gọi đều có số 106 CTDQ do ông Nguyễn Đức C - Giám đốc Công ty TNHH dạy nghề và tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết ký, có giá trị đến ngày 28/01/2025 đều có cùng một nội dung.

+ 01 (một) quyển sổ vàng ghi nhận tấm lòng nhân ái các đơn vị, các nhà hảo tâm trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

+ 01 (một) quyển sổ vàng ghi nhận tấm lòng nhân ái các đơn vị, các nhà hảo tâm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

+ 03 (ba) quyển phiếu thu; trong đó 02 (hai) quyển được đóng dấu tròn đỏ của Công ty TNHH dạy nghề và tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết; 01 (một) quyển

đóng dấu tròn đỏ của Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề hỗ trợ trẻ thiệt thòi (01 quyển còn nguyên vẹn, 02 quyển đã xé nhiều tờ và bìa).

+ 01 (một) tờ giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 00234/2018/DKMCD ngày 14/3/2018 của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH là bản phô tô có chứng thực của Phòng công chứng số 7 TP Hà Nội vào ngày 24/5/2023 số 10021 quyển 05-SCT/BS.

+ 01 (một) tờ giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 50/ĐKMD ngày 28/10/2016 của Công an Nghệ An là bản phô tô có chứng thực của Văn phòng công Hoàng Văn Chung số 24174 ngày 12/6/2024 (kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HBT về việc công nhận đơn vị trực thuộc Hội).

+ 02 (hai) tờ giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu. Trong đó: 01 tờ mờ nên không rõ số; 01 tờ số 00234/2018/DKMCD ngày 14/3/2018 của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (kèm theo 03 Quyết định đều có số 120 và 122/QĐ-VAIDE về việc tiếp nhận hội viên từ Hội khuyến học Việt Nam).

+ 03 (ba) tờ Hợp đồng lao động. Trong đó, 02 tờ có số 26/HĐLĐ và 01 tờ số 27/HĐLĐ giữa Ông Đới Thế L và các ông Lê Ngọc T, Tô Ngọc B2, Lê Ngọc Tuấn A.

+ 06 (sáu) ảnh. Trong đó: 05 (năm) ảnh có hình của người khuyết tật và 01 (một) ảnh có nhiều hình ảnh.

+ 12 (mười hai) tấm ảnh Mica có hình ảnh chân dung của Bác Hồ, bác Võ Nguyễn Giáp và bác Nguyễn Phú Trọng đều có kích thước (30 x 20)cm.

+ 01 (một) ảnh có hình ảnh của Bác Hồ kích thước (21 x 15)cm.

+ 01 (một) cặp màu nâu, có 02 quai xách có dòng chữ B.L.SHIJIALEATHERSERIES đã qua sử dụng.

- Tài liệu, đồ vật các bị hại giao nộp gồm:

+ 02 (hai) tấm ảnh Mica có hình ảnh chân dung của Bác Hồ, bác Võ Nguyễn Giáp và bác Nguyễn Phú Trọng đều có kích thước (30 x 20)cm.

+ 01 (một) tấm ảnh tấm ảnh Mica có hình ảnh chân dung của Bác Hồ, bác Võ Nguyễn Giáp và bác Nguyễn Phú Trọng kích thước (21 x 15)cm.

*** Xử lý vật chứng:**

Ngày 10/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử lý vật chứng số 783/QĐ-VPCQCSĐT xử lý vật chứng: Tổng số tiền 18.000.000 đồng (bao gồm số tiền 14.730.000 đồng là số tiền do T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt được mà có; số tiền 2.070.000 đồng là số tiền cá nhân T mang theo trước khi đến địa bàn tỉnh Hà Giang để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; số tiền 1.200.000 đồng là số tiền bà Đào Thị T3 (vợ của T) tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả thay cho T) bằng hình thức trả lại cho các bị hại.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Các bị hại đã nhận lại tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Ngọc T khai nhận hành vi như trên.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSMV ngày 29/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề cập đến hình phạt bổ sung đó là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề xử lý như sau:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với vật chứng là phương tiện phạm tội:

+ 01 (*một*) chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu SUPERDREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 36L2-2355 đã qua sử dụng (*kèm giấy tờ xe gồm: Đăng ký xe mô tô, xe máy số 0224889; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe mô tô - xe máy, xe máy điện đều mang tên Lê Ngọc T và một chùm chìa khoá*).

+ 01 (*một*) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, loại 12 Promax, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

- Tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án:

+ 03 (*ba*) Tờ giấy giới thiệu đều có số 106 CTDQ do ông Nguyễn Đức C - Giám đốc Công ty TNHH dạy nghề và tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết ký, đề ngày ngày 06/01/2025 có giá trị đến ngày 28/01/2025. Trong đó, 01 (*một*) tờ cử đi địa bàn tỉnh Hà Giang; 01 (*một*) tờ cử đi địa bàn tỉnh Hà Nam; 01 (*một*) tờ không ghi địa bàn.

+ 04 (*bốn*) Tờ trình đều có số 106 CTDQ lập ngày 06/01/2025 do ông Nguyễn Đức C - Giám đốc Công ty TNHH dạy nghề và tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết ký, đều có cùng một nội dung.

+ 09 (*chín*) Thư kêu gọi đều có số 106 CTDQ do ông Nguyễn Đức C - Giám đốc Công ty TNHH dạy nghề và tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết ký, có giá trị đến ngày 28/01/2025 đều có cùng một nội dung.

+ 01 (*một*) quyển sổ vàng ghi nhận tấm lòng nhân ái các đơn vị, các nhà hảo tâm trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

+ 01 (*một*) quyển sổ vàng ghi nhận tấm lòng nhân ái các đơn vị, các nhà hảo tâm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

+ 03 (ba) quyển phiếu thu; trong đó 02 (hai) quyển được đóng dấu tròn đỏ của Công ty TNHH dạy nghề và tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết; 01 (một) quyển đóng dấu tròn đỏ của Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề hỗ trợ trẻ thiệt thòi (01 quyển còn nguyên vẹn, 02 quyển đã xé nhiều tờ và bìa).

+ 06 (sáu) ảnh. Trong đó: 05 (năm) ảnh có hình của người khuyết tật và 01 (một) ảnh có nhiều hình ảnh.

+ 01 (một) tờ giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 50/ĐKMD ngày 28/10/2016 của Công an Nghệ An là bản phô tô có chứng thực của Văn phòng công Hoàng Văn Chung số 24174 ngày 12/6/2024 (kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HBT về việc công nhận đơn vị trực thuộc Hội).

+ 02 (hai) tờ giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu. Trong đó: 01 tờ mờ nên không rõ số; 01 tờ số 00234/2018/DKMCD ngày 14/3/2018 của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (kèm theo 03 Quyết định đều có số 120 và 122/QĐ-VAIDE về việc tiếp nhận hội viên từ Hội khuyến học Việt Nam).

+ 03 (ba) tờ Hợp đồng lao động. Trong đó, 02 tờ có số 26/HĐLĐ và 01 tờ số 27/HĐLĐ giữa Ông Đới Thế L và các ông Lê Ngọc T, Tô Ngọc B2, Lê Ngọc Tuấn A.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) Thẻ hội viên số 317027 mang tên Lê Ngọc T do Ban chấp hành Trung ương cấp ngày 21/02/2014.

+ 01 (một) Thẻ công tác số 127/VP-TT-2023 có giá trị đến hết năm 2025 mang tên Lê Ngọc T do Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề hỗ trợ trẻ thiệt thòi cấp ngày 06/9/2023.

+ 12 (mười hai) tấm ảnh Mica có hình ảnh chân dung của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước (Bác Hồ, bác Võ Nguyễn Giáp và bác Nguyễn Phú Trọng) đều có kích thước (30 x 20)cm.

+ 01 (một) ảnh có hình ảnh của Bác Hồ kích thước (21 x 15)cm.

+ 02 (hai) tấm ảnh Mica có hình ảnh chân dung của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước (Bác Hồ, bác Võ Nguyễn Giáp và bác Nguyễn Phú Trọng) đều có kích thước (30 x 20)cm.

+ 01 (một) tấm ảnh tấm ảnh Mica có hình ảnh chân dung của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước (Bác Hồ, bác Võ Nguyễn Giáp và bác Nguyễn Phú Trọng) kích thước (21 x 15)cm.

+ 01 (một) tờ giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 00234/2018/DKMCD ngày 14/3/2018 của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH là bản phô tô có chứng thực của Phòng công chứng số 7 TP Hà Nội vào ngày 24/5/2023 số 10021 quyển 05-SCT/BS.

+ 01 (một) cặp màu nâu, có 02 quai xách có dòng chữ B.L.SHIJIALEATHERSERIES đã qua sử dụng.

- Trả lại tài sản cho chủ sở hữu:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A30, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) Thẻ căn cước công dân đều có số 038072005064 và mang tên Lê Ngọc T. Trong đó, 01 (một) thẻ do Cục trưởng cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29/9/2017; 01 (một) thẻ do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/9/2021.

+ 01 (một) Thẻ ngân hàng Agribank số 9704.0510.8874.4563 mang tên Lê Ngọc T.

+ 01 (một) Giấy phép lái xe số 380030400174 mang tên Lê Ngọc T.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị bệnh cao huyết áp, tiền đình phải dùng thuốc, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Các bị hại đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì.

Lời nói sau cùng: bị cáo đã sai, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo, trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Ngọc T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 17/01/2025; kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 26/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 17/01/2025, bị cáo Lê Ngọc T đã có hành vi gian dối, dùng thủ đoạn là nhân viên và sử dụng các giấy tờ của Công ty TNHH dạy nghề và đào tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết (địa chỉ:

thôn B2, xã H10, huyện V1, thành phố H11) đi kêu gọi ủng hộ cho trẻ mồ côi, người khuyết tật để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt được tổng số tiền 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*) của 31 (*ba mươi một*) cơ quan, tổ chức, trường học, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Giang, huyện Đồng Văn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, có khung hình phạt bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong cán bộ và quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của các tổ chức từ thiện. Bị cáo đã lợi dụng lòng tốt, tình thương của các nhà hảo tâm ủng hộ cho trẻ mồ côi, người khuyết tật để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình trước pháp luật, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Ngọc T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải).

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn nhất định, không có tiền án, tiền sự, chỉ vì tư lợi cá nhân mà dấn thân vào con đường phạm tội, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo đã bị tạm giam một thời gian đủ để nhìn nhận lỗi lầm của bản thân. Việc xử lý bị cáo nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Cần trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[9] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng: Vật chứng còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ nhà nước, vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, vật chứng là tài liệu cần đưa vào hồ sơ vụ án, vật chứng thuộc sở hữu của bị cáo cần được trả lại, theo quy định tại điều 105, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận đủ số tiền và không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm, HĐXX không xem xét.

[12] Bị cáo Lê Ngọc T khẳng định không được thỏa thuận, thống nhất gì với Nguyễn Đức C về việc chia số tiền lừa đảo chiếm đoạt được trên địa bàn tỉnh Hà Giang, còn Nguyễn Đức C cũng khẳng định không được chỉ đạo, thỏa thuận, thống nhất gì với bị cáo Lê Ngọc T về việc chia số tiền lừa đảo chiếm đoạt được trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Do đó, không có căn cứ để xác định Nguyễn Đức C là đồng phạm với bị cáo Lê Ngọc T về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[13] Lê Ngọc T khai nhận vào khoảng đầu năm 2024 (*T không nhớ ngày tháng cụ thể*) có đến các huyện Mèo Vạc, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang khoảng 02 (*hai*) ngày giới thiệu chung chung là người của trung tâm từ thiện và đã lừa được của số cơ quan, tổ chức với tổng số tiền khoảng 4.300.000 đồng (*bốn triệu ba trăm nghìn đồng*), số tiền này T đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân, T không nhớ rõ tên các cơ quan, tổ chức đã đến xin và số tiền ủng hộ cụ thể. Ngày 20/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc đã ra thông báo số 15/TB-ĐTTH thông báo truy tìm bị hại đã bị Lê Ngọc T lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng đến ngày kết thúc điều tra án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang không nhận được tố giác nào của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào về việc bị Lê Ngọc T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi nào có đơn tố giác của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hành vi lừa đảo của Lê Ngọc T thì sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/5/2025).

Giao bị cáo Lê Ngọc T cho UBND xã Q1, huyện Q, tỉnh T1 giám sát, giáo dục bị cáo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q1, huyện Q1, tỉnh T1 giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì căn cứ Điều 92 Luật Thi hành án hình sự để thi hành. Trong thời gian thử thách bị cáo không được xuất cảnh.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 105, 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu SUPERDREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 36L2-2355 đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng, hoạt động của máy (kèm một chùm chìa khoá).

+ Đăng ký xe mô tô, xe máy số 0224889, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe mô tô – xe máy, xe máy điện đều mang tên Lê Ngọc T.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, 01 nhãn hiệu Iphone, loại 12 Promax, mặt sau điện thoại bị nứt, vỡ nhiều đường, vỏ màu đen, đã qua sử dụng (không tiến hành kiểm tra tình trạng, hoạt động của máy).

- Vật chứng là tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án:

+ 03 (ba) Tờ giấy giới thiệu đều có số 106 CTDQ; 04 (bốn) Tờ trình đều có số 106 CTDQ; 09 (chín) Thư kêu gọi đều có số 106 CTDQ đã được ký bởi ông Nguyễn Đức C - Giám đốc Công ty TNHH dạy nghề và tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết và 02 (hai) quyền phiếu thu được đóng dấu tròn đỏ của Công ty TNHH dạy nghề và tạo việc làm nhân đạo Đức Quyết (01 quyền chưa sử dụng, 01 quyền đã sử dụng còn một số liên còn lại).

+ 01 (một) tờ giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 00234/2018/DKMCD ngày 14/3/2018 của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH là bản phô tô có chứng thực của Phòng công chứng số 7 TP Hà Nội vào ngày 24/5/2023 số 10021 quyền 05-SCT/BS; 01 (một) tờ giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 50/ĐKMD ngày 28/10/2016 của Công an Nghệ An là bản phô tô có chứng thực của Văn phòng công chứng Hoàng Văn Chung số 24174 ngày 12/6/2024 (kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HBT về việc công nhận đơn vị trực thuộc Hội); 02 (hai) tờ giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu, trong đó, 01 tờ mờ nên không rõ số; 01 tờ số 00234/2018/DKMCD ngày 14/3/2018 của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (kèm theo 03 Quyết định đều có số 120 và 122/QĐ-VAIDE về việc tiếp nhận hội viên từ Hội khuyến học Việt Nam); 03 (ba) tờ Hợp đồng lao động, trong đó, 02 tờ có số 26/HĐLĐ và 01 tờ số 27/HĐLĐ giữa ông Đới Thế L và các ông Lê Ngọc T, Tô

Ngọc B2, Lê Ngọc Tuấn A; 01 (một) quyển phiếu thu đóng dấu tròn đỏ của Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề hỗ trợ trẻ thiệt thòi số trang còn lại chưa sử dụng.

+ 06 (sáu) ảnh, trong đó 05 ảnh có hình của người khuyết tật và 01 ảnh có nhiều hình ảnh.

(Chi cục Thi hành án dân sự giao lại cho Thư ký Trần Thúy An).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cặp màu nâu, có 02 quai xách có dòng chữ B.L.SHIJIA LEATHER SERIES đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Thẻ hội viên số 317027 mang tên Lê Ngọc T do Ban chấp hành Trung ương cấp ngày 21/02/2014.

+ 01 (một) Thẻ công tác số 127/VP-TT-2023 có giá trị đến hết năm 2025 mang tên Lê Ngọc T do Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề hỗ trợ trẻ thiệt thòi cấp ngày 06/9/2023.

+ 14 (mười bốn) tấm ảnh Mica có hình ảnh đều có kích thước (30 x 20)cm.

+ 01 (một) ảnh Mica có hình ảnh kích thước (21 x 15)cm.

+ 01 (một) tấm ảnh Mica có hình ảnh kích thước (21 x 15)cm.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A30, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng (không tiến hành kiểm tra tình trạng, hoạt động của máy).

+ 02 (hai) Thẻ căn cước công dân đều có số 038072005064 và mang tên Lê Ngọc T. Trong đó, 01 thẻ do Cục trưởng cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29/9/2017; 01 thẻ do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/9/2021.

+ 01 (một) Thẻ ngân hàng Agribank số 9704.0510.8874.4563 mang tên Lê Ngọc T.

+ 01 (một) Giấy phép lái xe số 380030400174 mang tên Lê Ngọc T.

(Đặc điểm chi tiết của vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/4/2025 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang).

4. *Trách nhiệm dân sự:* Việc bồi thường dân sự đã thực hiện xong, HĐXX không đề cập.

5. *Án phí:* Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Ngọc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

6. *Quyền kháng cáo:* căn cứ điều 331, 333 của BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- UBND xã Quảng Thái, H. Quảng Xương,
T. Thanh Hóa;
- Công an tỉnh;
- CC THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Yên

